

QUAN NIỆM CỦA C.MÁC VỀ LAO ĐỘNG BỊ THA HÓA VÀ Ý NGHĨA THỜI ĐẠI

TRẦN NHẬT MINH^(*)

Ngày nhận bài: 08/7/2025 Ngày thẩm định: 28/5/2025 Ngày duyệt đăng: 20/8/2025

Tóm tắt: Lao động bị tha hóa là nội dung cơ bản, quan trọng trong triết học về con người của C.Mác. Lao động bị tha hóa phản ánh nghịch lý trong quan hệ giữa người lao động với sản phẩm, hành vi lao động và bản chất con người bị tha hóa (sự tha hóa loài). C.Mác đã phân tích rõ nghịch lý này, chỉ ra nguyên nhân và phương hướng khắc phục lao động bị tha hóa. Quan niệm của C.Mác về lao động bị tha hóa vẫn có ý nghĩa trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: C.Mác; lao động bị tha hóa; ý nghĩa; Việt Nam

1 Đặt vấn đề

Lao động là hoạt động riêng có của con người, thể hiện khả năng sáng tạo nhằm sản xuất ra sản phẩm đáp ứng nhu cầu của cá nhân và xã hội. Thông qua lao động, con người khẳng định vai trò chủ thể của lịch sử. Tuy nhiên, khi lao động bị tha hóa thì lao động chỉ còn là phương tiện duy trì một đời sống bị bản cùng hóa. C.Mác đã xuất phát từ con người hiện thực là công nhân, tư sản, nông dân, địa chủ và các quan hệ kinh tế cụ thể để phân tích lao động bị tha hóa. Trong các tác phẩm: *Bản thảo kinh tế - triết học* (năm 1844), *Gia đình thần thánh* (năm 1845), *Sự khôn cùng của triết học* (năm 1847), *Tư bản* (năm 1867), C.Mác đã chỉ rõ bản chất, nguyên nhân và biểu hiện của lao động bị tha hóa. Đồng thời, nội dung các tác phẩm: *Hệ tư tưởng Đức* (1845 - 1846), *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* (năm 1848), *Phê phán*

Cương lĩnh Gotha (năm 1875),... thể hiện rõ phương thức khắc phục lao động bị tha hóa thông qua việc trình bày các quy luật vận động và phát triển của xã hội. Vấn đề lao động bị tha hóa của C.Mác có ý nghĩa thời đại trong việc thiết lập nền tảng phê phán hiện thực bất công và định hướng sự nghiệp giải phóng con người ở Việt Nam hiện nay.

2. Quan niệm của C.Mác về lao động bị tha hóa

Lao động bị tha hóa được C.Mác gọi là “lao động bị cưỡng bức”, tức là lao động tách khỏi bản thân con người, “cho nên chỉ có ở ngoài lao động, công nhân mới cảm thấy mình là chính mình, còn trong quá trình lao động thì cảm thấy mình bị tách khỏi bản thân mình”⁽¹⁾. Nội dung vấn đề lao động bị tha hóa cần xem xét trong quan hệ giữa người lao động với khả năng thụ hưởng sản phẩm và nhu cầu lao động.

Thứ nhất, người lao động bị tha hóa trong sản phẩm của lao động

Lao động sản xuất ra sản phẩm phục vụ nhu cầu của con người. Lao động bị tha hóa

^(*) ThS, NCS, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

đã đảo ngược quan hệ giữa con người với sản phẩm. Sản phẩm trở thành lực lượng thống trị con người, sản phẩm có nhu cầu con người, chứ không phải con người có nhu cầu sản phẩm. Theo C.Mác, trong chủ nghĩa tư bản, lao động của người công nhân tạo ra sản phẩm, khối lượng sản phẩm được công nhân sản xuất ra ngày càng tăng lên cùng với sự phát triển của lực lượng sản xuất. Phương thức sản xuất tư bản tạo điều kiện để lao động của công nhân tạo ra nhiều của cải, nhưng đồng thời sản xuất ra sự nghèo nàn của công nhân: “Người công nhân càng tạo ra nhiều hàng hóa, anh ta lại trở thành một hàng hóa càng rẻ mạt. Thế giới vật phẩm càng tăng thêm giá trị thì thế giới con người càng mất giá trị”⁽²⁾.

Trong lao động, con người làm biến đổi đối tượng, làm cho đối tượng trở thành sản phẩm phục vụ con người. Lao động bị tha hóa là quá trình sản xuất ra sản phẩm, nhưng sản phẩm không thuộc người lao động, mà thuộc về người không lao động⁽³⁾. “Việc chiếm hữu vật phẩm biểu hiện ra là một sự tha hóa đến mức người công nhân sản xuất ra càng nhiều vật phẩm thì anh ta có thể chiếm hữu càng ít vật phẩm và anh ta bị sản phẩm của anh ta, tức tư bản, thống trị càng mạnh”⁽⁴⁾. Lao động bị tha hóa làm cho nhu cầu lao động trở thành nhu cầu tiền công: “Tiền công do cuộc đấu tranh đối địch giữa nhà tư bản và người công nhân quyết định. Nhà tư bản nhất định thắng lợi. Nhà tư bản không có công nhân, có thể sống lâu hơn người công nhân không có nhà tư bản”⁽⁵⁾. Do đó, công nhân bị bần cùng hóa về đời sống, què quặt về tinh thần. Sự kiệt sức, đơn giản hóa nhu cầu tinh thần gia tăng cùng với sự tăng lên của thế giới vật phẩm với tư cách là hàng hóa: “Vật phẩm do lao động sản xuất ra, tức sản phẩm của lao động, đối lập với lao động như một thực thể xa lạ, như một lực lượng không phụ thuộc vào người sản xuất”⁽⁶⁾. Để có được tiền công người lao động không sản xuất theo nhu cầu và khả năng của mình, mà sản xuất theo nhu

cầu hàng hóa của xã hội tư bản, trực tiếp là sự điều hành, vận hành của nhà tư bản. Hàng hóa của xã hội vận động theo quy luật giá trị và việc sản xuất theo nhu cầu hàng hóa của xã hội thì phải sản xuất theo tỷ lệ nhất định. Cho nên, người lao động không sản xuất theo nhu cầu và khả năng cá biệt, mà sản xuất theo nhu cầu phổ biến, hàng loạt của thị trường tự do.

Thứ hai, người lao động bị tha hóa trong hành vi (nhu cầu) lao động

C.Mác chỉ rõ, lao động của công nhân “không phải là tự nguyện mà là bắt buộc; đó là lao động cưỡng bức. Đó không phải là sự thỏa mãn nhu cầu lao động, mà chỉ là một phương tiện để thỏa mãn những nhu cầu khác, chứ không phải nhu cầu lao động”⁽⁷⁾. Lao động bị cưỡng bức là lao động ngoài nhu cầu lao động và khả năng thụ hưởng kết quả của lao động. Lao động bị tha hóa không chỉ biểu hiện trong quan hệ với sản phẩm của lao động, mà còn trong hoạt động lao động. Lao động bị tha hóa là lao động ngoài nhu cầu và khả năng con người, không thuộc bản chất của con người: “sự tha hóa xuất hiện không chỉ trong kết quả cuối cùng của sản xuất mà cả trong bản thân hành vi sản xuất, trong bản thân hoạt động sản xuất”⁽⁸⁾. Nếu lao động khẳng định con người thì lao động bị tha hóa phủ định con người. Nếu lao động phát huy, khẳng định tất cả những lực lượng bản chất con người thì lao động bị tha hóa là sự phá hoại thể chất, tinh thần con người. Nếu lao động là sung sướng thì lao động bị tha hóa là khổ sở. Nếu lao động là tự do thì lao động bị tha hóa là cưỡng bức. Nếu lao động là nhu cầu và khả năng của con người thì lao động bị tha hóa là nhu cầu, khả năng của người khác.

Con người tự do trong lao động bị hạn chế tùy theo khuôn khổ và mức độ của lao động bị tha hóa. Mức độ lao động bị tha hóa càng tăng lên thì sự tự do bị giảm xuống. Mức độ lao động bị tha hóa đạt đến cực đại thì sự lệ thuộc của con người cũng đạt cực đại: “Công nhân thành thực thể không có cảm giác và mất hết nhu cầu, cũng hết như anh ta biến

hoạt động của công nhân thành một sự trừu tượng thuần túy tách khỏi mọi hoạt động”⁽⁹⁾. Sự lệ thuộc đó mang tính chất của lao động bị cưỡng bức, về hình thức là lao động của công nhân, nhưng nội dung thuộc về tư bản. Tư bản có quyền chi phối lao động, vì họ là người nắm tư liệu sản xuất chủ yếu, sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất. Trong xã hội có giai cấp đối kháng, như xã hội tư bản, giai cấp tư sản nắm quyền sở hữu chủ yếu về tư liệu sản xuất nên tất yếu nắm quyền phân công lao động và phân phối sản phẩm của lao động. “Và cuối cùng, đối với người công nhân tính chất bên ngoài của lao động biểu hiện ở chỗ là lao động đó không thuộc về anh ta mà thuộc về người khác, và bản thân anh, trong quá trình lao động, không thuộc về anh ta mà thuộc về người khác”⁽¹⁰⁾. Lao động bị tha hóa khiến cho hành vi mang tính người trở thành hành vi mang tính vật: “Cái vốn có của súc vật trở thành chức phận của con người, còn cái có tính người thì biến thành cái vốn có của súc vật”⁽¹¹⁾. Hành vi mang tính vật là những hành vi bản năng - sự lặp đi lặp lại, không sáng tạo nhu cầu, hành động, như cây hướng ánh sáng, bò ăn cỏ, chim gọi bạn tình,... Lao động là do con người tự do sáng tạo, lao động bị tha hóa là con người bản năng, khiếm khuyết. Tính bản năng của lao động bị tha hóa như “máy móc thích ứng với sự yếu đuối của con người để biến con người yếu đuối thành máy móc”⁽¹²⁾. Lao động bị tha hóa biến đời sống con người trở thành phương tiện sinh sống. Do đó, trong xã hội chia thành những lực lượng đối lập về phương thức sinh sống (giai cấp đối kháng), một bên là các phương tiện duy trì đời sống thể xác, một bên là phương tiện duy trì sự xa hoa, “lười biếng” - người bị thống trị và kẻ đi thống trị.

Thứ ba, bản chất con người bị tha hóa (bản chất loài bị tha hóa)

Lao động bị tha hóa dẫn đến sự tha hóa bản chất loài của con người. Tính loài của bản chất con người là nhu cầu, tri thức, hành

vi mang tính chất người. Lao động bị tha hóa “biến đời sống tính loài của con người thành phương tiện để duy trì đời sống cá nhân”⁽¹³⁾. Hệ quả của lao động bị tha hóa là tính loài của con người bị phân hóa thành các loài xã hội. Tức là, có sự phân biệt, khác nhau về các loại lao động, do đó có sự phân biệt khác nhau về nhu cầu, tri thức, hành vi giữa các loài. Đời sống cá nhân trở thành trừu tượng, thiếu sinh khí và chỉ tồn tại trong mối quan hệ, hành vi giản đơn để thỏa mãn nhu cầu thể xác. Lao động bị tha hóa dẫn đến sự phân hóa con người và biến đời sống tự do thành đời sống phụ thuộc. “Tính chất của hoạt động sinh sống bao hàm toàn bộ tính chất của một chủng nhất định, tính loài của nó và hoạt động tự do, có ý thức chính là tính chất loài của con người. Bản thân đời sống hóa ra chỉ là phương tiện sinh sống”⁽¹⁴⁾. Các loài khác nhau xuất hiện là các công việc khác nhau của đời sống xã hội, là kết quả của phân công lao động. Tôn giáo, nhà nước, gia đình, công ty,... xuất hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu của con người, chức năng, nhiệm vụ của xã hội. Mặt khác, tôn giáo, nhà nước, gia đình, công ty,... trở thành những lực lượng chi phối con người và trở thành phương thức tồn tại của tầng lớp, công chức, gia đình, tư sản,... Do đó, phải nghiên cứu sự tha hóa của lao động, tôn giáo, nhà nước, gia đình, công ty,... trong quá trình phát triển xã hội. Tương ứng với các xã hội dựa trên chế độ tư hữu hoặc trong thời kỳ quá độ, thì tôn giáo, nhà nước, gia đình, công ty,... vẫn mang tính phủ định con người. Tuy nhiên, cùng với tiến trình xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa, tính phủ định con người của các loài xã hội ấy sẽ dần mất đi và tất yếu bị thủ tiêu.

Thứ tư, nguồn gốc lao động bị tha hóa và khắc phục lao động bị tha hóa

Tìm hiểu nguồn gốc của lao động bị tha hóa là cơ sở khắc phục tình trạng lao động bị tha hóa. Theo C.Mác, lao động bị tha hóa của công nhân xuất hiện là do công nhân không có tư liệu sản xuất phải bán sức lao

động cho tư bản. Không có tư liệu sản xuất là do bị tước đoạt tư liệu sản xuất, trong giai đoạn tích lũy nguyên thủy (ban đầu) của chủ nghĩa tư bản: “Cái gọi là tích lũy ban đầu chẳng qua chỉ là một quá trình lịch sử tách rời người sản xuất ra khỏi tư liệu sản xuất. Nó là “ban đầu” vì nó tạo thành tiền sử của tư bản và của phương thức sản xuất phù hợp với tư bản”⁽¹⁵⁾. Tư liệu sản xuất bị tước đoạt gắn liền với quá trình hình thành, phát triển của chế độ tư hữu và phổ biến trong chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa. Do đó, để tồn tại, người lao động phải bán sức lao động cho những người có tư liệu sản xuất. Sự tách biệt này là sản phẩm trực tiếp của tình trạng phân công lao động đối kháng. Phân công lao động đối kháng là nguyên nhân trực tiếp của lao động bị tha hóa, là sản phẩm trực tiếp của quan hệ chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất chủ yếu.

Trong tác phẩm *Tư bản*, C.Mác nhấn mạnh: “Cái hình thái độc lập và tha hóa mà phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa nói chung đã đem lại cho những điều kiện lao động và sản phẩm lao động, đối lập lại với người công nhân thì cùng với máy móc đã phát triển thành một sự đối lập hoàn toàn”⁽¹⁶⁾. Như vậy, nguồn gốc trực tiếp của lao động bị tha hóa là phân công lao động đối kháng và nguồn gốc sâu xa của nó là sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất (cái mà các nhà tư tưởng tư sản hiện đại và cổ điển đã phớt lờ một cách vô tình hoặc cố ý).

Để khắc phục lao động bị tha hóa, cần khắc phục nguồn gốc của nó là quan hệ sở hữu tư nhân. Chế độ tư hữu với tư cách là hình thức pháp lý, luân lý, quyền lực của quan hệ sở hữu tư nhân, là đối tượng của quá trình giải phóng. “Chủ nghĩa cộng sản với tính cách là sự xóa bỏ một cách tích cực chế độ tư hữu - sự tự tha hóa ấy của con người - và do đó với tính cách là sự chiếm hữu một cách thực sự bản chất con người bởi con người và vì con người”⁽¹⁷⁾. Căn cứ vào logic phổ biến của lịch sử và địa vị giai cấp của công nhân

trong phương thức sản xuất tư bản, C.Mác khẳng định vai trò lịch sử của họ trong đấu tranh xóa bỏ một cách tích cực chế độ tư hữu tư sản (hình thức cao nhất, phổ biến nhất của chế độ tư hữu). Với tuyên bố đanh thép: “Những người cộng sản có thể tóm tắt lý luận của mình thành một luận điểm duy nhất này là: xóa bỏ chế độ tư hữu”⁽¹⁸⁾, thì lòng thương người mác-xít là lòng thương người có tính chất hiện thực và trực tiếp nhằm vào hành động chứ không phải có tính chất triết học và trừu tượng. Tính chất hiện thực và trực tiếp này “trở thành hình thức chính trị của sự giải phóng công nhân”⁽¹⁹⁾. Ở đó, nhân loại phải “học cách tin tưởng ở con người” và chú trọng xây dựng môi trường xã hội tích cực, để con người vừa là chủ thể, vừa là sản phẩm của sự nghiệp giải phóng con người khỏi lao động bị tha hóa.

3. Ý nghĩa thời đại trong quan niệm C.Mác về lao động bị tha hóa

Một là, phê phán những bất công lao động trong xã hội tư bản

Lịch sử triết học đã nhấn mạnh vai trò C.Mác như một nhà phê phán hiện thực. Jacques Derrida (1930 - 2004) khẳng định: “di sản của Mác hồi sinh” sau những cơn đau của lịch sử và di sản ấy cần phải được vận dụng vào điều kiện mới. Việc “vận dụng nó (chủ nghĩa Mác) vào những điều kiện mới, thì sự phê phán mác-xít còn phong phú”, “vẫn là cấp bách và vô cùng cần thiết”⁽²⁰⁾. Terry Eagleton - triết gia người Anh từng nhận định: “Chủ nghĩa Mác, từ lâu đã là sự phê bình giàu có nhất về mặt lý thuyết, không khoan nhượng nhất về mặt chính trị của hệ thống tư bản chủ nghĩa... Sự tha hóa, “hàng hóa hóa”, đời sống xã hội, văn hóa tham lam, hiếu chiến, sự gia tăng chủ nghĩa khoái lạc vô tâm và thuyết hư vô, sự đổ máu không ngừng cho ý nghĩa và giá trị của tồn tại người: thật khó để tìm thấy một cuộc tranh luận thông minh về vấn đề này mà không có lòng biết ơn sâu sắc với truyền thống mác-xít”⁽²¹⁾.

Di sản triết học của C.Mác để lại cho hậu thế những góc cạnh của sự phê phán hiện thực bất công. Quan niệm về lao động bị tha hóa công nhân phản ánh rõ nét tinh thần ấy. Bởi vì, nó đã vạch trần bức tranh xã hội tư bản “hào nhoáng” nhưng đầy mâu thuẫn. Quan niệm này phản ánh hai vấn đề có tính quy luật: (i) lao động bị tha hóa là hệ quả tất yếu của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa. Trong khuôn khổ sở hữu tư nhân tư bản, phần lớn người lao động trở thành phương tiện phục vụ cho sự tích lũy của thiểu số, đánh mất bản chất con người trong quá trình lao động. (ii) một chế độ xã hội mà mâu thuẫn giữa sở hữu tư nhân tư bản và lao động làm thuê tồn tại như mâu thuẫn cơ bản, tất yếu sản sinh lao động bị tha hóa, thì chế độ ấy phải bị thủ tiêu. Sở hữu tư nhân tư bản trở thành đối tượng phủ định, như C.Mác khẳng định: “những kẻ đi tước đoạt sẽ bị tước đoạt”. Lao động bị tha hóa từ cách tiếp cận của C.Mác cho phép chúng ta nhìn nhận những khuyết tật của trật tự xã hội đương đại, đó là: bản chất trong quan hệ giữa tư bản và lao động làm thuê; đời sống bản cùng hóa của một bộ phận không nhỏ người lao động trên thế giới; sự chênh lệch giàu nghèo, trình độ phát triển, điều kiện phát triển giữa các bộ phận dân cư và giữa các quốc gia; sự tước đoạt lao động thặng dư công khai hoặc tế nhị,... vẫn đang hiện hữu. Thực tế này là mảnh đất hiện thực khẳng định sự phê phán của C.Mác qua quan niệm về lao động bị tha hóa là một tham chiếu khoa học, thông minh, chắc chắn.

Hai là, thực tiễn giai cấp công nhân trong cuộc đấu tranh giải phóng giai cấp, con người

Thực tiễn lịch sử, chính trị đã chứng minh, giai cấp công nhân có vai trò lịch sử trong cuộc đấu tranh giải phóng giai cấp, giải phóng con người. C.Mác đã luận giải rõ vai trò lịch sử ấy thông qua nghiên cứu toàn bộ logic của lịch sử, xã hội, chế độ tư hữu và trong chủ nghĩa tư bản. Để giai cấp

công nhân “thực sự là khối óc của xã hội và trái tim của xã hội”⁽²²⁾, họ trước hết phải hiểu sứ mệnh của giai cấp mình và sau đó tổ chức phong trào đấu tranh hiện thực hóa sứ mệnh ấy. Việc phân tích lao động bị tha hóa là cơ sở để giai cấp công nhân nhận thức về thân phận của giai cấp, hiểu được bản chất, nguyên nhân của lao động bị tha hóa. Từ đó, thức tỉnh giai cấp công nhân trong cuộc đấu tranh thủ tiêu thực trạng xã hội hiện tồn và xây dựng xã hội mới. C.Mác khẳng định, tiến bộ xã hội là sứ mệnh của con người, được thực hiện thông qua vai trò của quần chúng nhân dân. Trong đó, giai cấp công nhân là trung tâm, là hạt nhân của quần chúng nhân dân trong cuộc đấu tranh giải phóng con người. Ngày nay, quan niệm mác-xít về lao động bị tha hóa vẫn hàm chứa ý nghĩa thời đại sâu sắc. Nó phê phán biểu hiện bất công của tồn tại xã hội dưới “sự điều hành của chủ nghĩa tư bản”. Do đó, nhận thức đúng đắn, đầy đủ về lao động bị tha hóa là cơ sở thúc đẩy tinh thần tự giác của phong trào công nhân hiện nay.

Ba là, định hướng đường lối, chiến lược phát triển con người ở Việt Nam hiện nay

Hiện nay, Đảng Cộng sản Việt Nam kiên định, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn phát triển đất nước. Các nguyên lý, quy luật của lý luận mác-xít là nền tảng quan trọng để Đảng hoạch định chiến lược phát triển. Đặc biệt, quan niệm của C.Mác về lao động bị tha hóa góp phần định hướng đường lối, chiến lược phát triển con người, khắc phục biểu hiện lao động bị tha hóa ở Việt Nam hiện nay.

- Quan niệm của C.Mác về lao động bị tha hóa là cơ sở lý luận quan trọng để phân tích các biểu hiện và bản chất của tình trạng lao động bị tha hóa ở Việt Nam hiện nay. Những biểu hiện đó bao gồm: sự phân hóa giàu nghèo trong một bộ phận công nhân; điều kiện làm việc và môi trường sống; những mâu thuẫn nảy sinh trong quan hệ lao động - việc làm;... Thực chất của các hiện

tượng này bắt nguồn từ tính chất quá độ của xã hội Việt Nam, đan xen giữa cái mới và cái cũ, cái tiến bộ và lạc hậu, tích cực và tiêu cực; tác động của mặt trái kinh tế thị trường, sở hữu tư nhân, như tham nhũng, rửa tiền, trốn thuế, lợi ích nhóm, bất công trong thừa kế tài sản,...

- Quan niệm C.Mác về lao động bị tha hóa giúp Đảng xây dựng đường lối, chiến lược từng bước khắc phục, xóa bỏ tình trạng lao động bị tha hóa. Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa lao động và việc làm; mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội; thực hiện tốt các chính sách xã hội cho công nhân, người lao động; phát huy vai trò của các doanh nhân, doanh nghiệp, công đoàn trong chăm lo quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động,...

- Huy động, tập hợp các nguồn lực, tạo điều kiện vật chất, tinh thần cho người lao động tự hoàn thiện, vươn lên, phát triển nhằm cải thiện thu nhập, nâng cao đời sống, có cơ hội phát triển toàn diện. Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng chỉ rõ: “xây dựng hệ thống an sinh xã hội đa tầng, hiện đại, thích ứng linh hoạt, theo vòng đời và bao phủ toàn dân, lấy con người là trung tâm; bảo đảm mọi người dân được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản, thiết yếu có chất lượng; ưu tiên các đối tượng chính sách, đối tượng yếu thế và đối tượng trong khu vực phi chính thức,... “không để ai bị bỏ lại phía sau”... phát triển thị trường lao động linh hoạt, đồng bộ, hiện đại và hội nhập”⁽²³⁾.

4. Kết luận

Quan niệm C.Mác về lao động bị tha hóa là đóng góp quan trọng trong triết học mác-xít về con người. Tư tưởng này có ý nghĩa thời đại trong phê phán sâu sắc hiện thực xã hội tư bản bất công, chỉ ra con đường giải phóng con người thông qua khắc phục lao động bị tha hóa. Đối với Việt Nam trong kỷ nguyên phát triển mới, đây là cơ sở lý luận để xây dựng đường lối, chiến lược phát triển con người gắn với mục tiêu giải phóng toàn diện con người trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội □

(1), (2), (4), (5), (6), (7), (8), (9), (10), (11), (12), (13), (14), (17) và (19) C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.42, tr.132, 128, 129, 72, 128, 132-133, 132, 188, 133, 133, 187, 135, 13, 167 và 143

(3) Hiểu theo phương pháp trừ tượng hóa khoa học mà C.Mác dùng trong tác phẩm *Tư bản*. Tức là, xem xét người lao động và người không lao động là xem xét trong tương quan giai cấp giữa một bên là giai cấp lao động làm thuê và một bên là giai cấp của những nhà tư sản.

(15) và (16) C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, Sđd, t.23, tr.128 và 618

(18) C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.615-616

(20) Giaccơ Đêrida, *Những bóng ma của Mác*, (Nhà xuất bản Chính trị quốc gia và Tổng cục II Bộ Quốc phòng dịch), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1994, tr.182-183

(21) Terry Eagleton, *Why Marx was Right*, Yale University Press, New Haven & London, 2011, p.x, xii (Preface)

(22) C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, Sđd, t.1, tr.585

(23) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng* (Tài liệu sử dụng Đại hội Đảng bộ cấp xã, cấp tỉnh và tương đương), Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2025, tr.41-42